

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 16-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đinh Thị Thanh Giang

2/ Ông Trần Văn Phước

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Cái Chí Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thuỳ D, sinh năm 2003; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 27, ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị P; Bị cáo chưa có chồng và con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

Đinh Thị Kim N, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Phạm Xuân V, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C xã D, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

+ Võ Duy L, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố E, phường F, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thùy D, đăng ký thường trú tại ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre là nhân viên làm việc tại Phòng tập máy sức khỏe Hàn Quốc thuộc ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Sáng ngày 27/9/2022, D đến Phòng tập làm việc như mọi ngày, khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, D đi xuống phía sau của phòng tập, nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh của Đinh Thị Kim N (là nhân viên phòng tập) để ở trên thùng giấy cạnh giường ngủ nên nảy sinh ý định lấy điện thoại để bán lấy tiền trả nợ của bản thân, D đem điện thoại của N vào nhà vệ sinh tắt nguồn, rồi giấu trong túi quần, tiếp tục làm việc.

Đến khoảng 16 giờ 45 phút, N phát hiện bị mất điện thoại nên cùng mọi người tìm kiếm nhưng không thấy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, D xin về trước. Sau đó, D nhờ bạn trai tên Phạm Xuân V chở xuống thành phố Bến Tre tìm chỗ mở khoá mật khẩu điện thoại D vừa trộm được. Do không biết đây là điện thoại D lấy trộm nên Vinh chở D đến cửa hàng điện thoại Duy Lập ở phường F, thành phố Bến Tre để mở mật khẩu, trong khi chờ lấy điện thoại V chở D đi chơi khu vực thành phố Bến Tre. Khi Vinh chở D trở lại cửa hàng Duy Lập để lấy điện thoại thì bị Công an mời làm việc, qua làm việc D đã khai nhận thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại của N.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh bên trong không có sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, số máy MG9J3LLIA; số sê ri: F2LF9FD00D46 bên trong có 01 sim Viettel số 88984048000068365819.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1791/KL-HĐĐG ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11 64G màu xanh ngày 27/9/2022 có giá trị 9.500.000 đồng.

Cáo trạng số 02/CT-VKSCT ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Đinh Thị Kim N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động Iphone 11 64G màu xanh và không có yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, số máy MG9J3LLIA, số sê ri: F2LF9FD00D46 bên trong có 01 sim Viettel số 88984048000068365819 đã qua sử dụng.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Đinh Thị Kim N 01 điện thoại di động Iphone 11 64G màu xanh.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do cần tiền để trả nợ, khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/9/2022, tại phòng tập sức khỏe Hàn Quốc, thuộc ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thị Thùy D lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 11 trị giá 9.500.000 của Đinh Thị Kim N là nhân viên phòng tập.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích vụ lợi cá nhân. Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 11 trị giá 9.500.000 của chị Đinh Thị Kim N. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Đinh Thị Kim N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động Iphone 11 64G màu xanh và không có yêu cầu gì khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, số máy MG9J3LLIA, số sê ri: F2LF9FD00D46 bên trong có 01 sim Viettel số 88984048000068365819 đã qua sử dụng.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Đinh Thị Kim N 01 điện thoại di động Iphone 11 64G màu xanh.

[9] Đối với hành vi của Phạm Xuân V và Võ Duy L không biết tài sản trên do Nguyễn Thị Thùy D lấy trộm mà có, nên hành vi của V và L không cấu thành tội phạm.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D **09 (Chín) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thùy D về cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Trách nhiệm dân sự:

Chị Đinh Thị Kim N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động Iphone 11 64G màu xanh và không có yêu cầu gì khác.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, số máy MG9J3LLIA, số sê ri: F2LF9FD00D46 bên trong có 01 sim Viettel số 88984048000068365819 đã qua sử dụng.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho Đinh Thị Kim N 01 điện thoại di động Iphone 11 64G màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

[5] Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã B (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Nguyễn Xuân Triều

